Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
1	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa:**		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa	- Có cung cấp bảng kê thể hiện đầy đủ số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật - Có đầy đủ tài liệu kỹ thuật hoặc hình ảnh nhãn hiệu, hình ảnh trên bao bì, vỏ sản phẩm thể hiện được thông số kỹ thuật của sản phẩm để chứng minh cho thông tin kê khai (đối với các sản phẩm được đóng gói sẵn của nhà sản xuất)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất	Tất cả các mục hàng hóa nhà thầu phải đề xuất cụ thể: mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất đầy đủ và chi tiết theo yêu cầu (Webform trên hệ thống)	Đạt
		Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể hoặc không đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét đánh giá	Không đạt
1.3	Tính hợp lệ của hàng hóa	- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hoá và chất lượng hàng hoá khi chủ đầu tư yêu cầu; - Cam kết hàng hoá có dán hoặc in đầy đủ thông tin sản phẩm, thông tin nhà sản xuất và tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2	**Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp bàn giao hàng hóa**		
2.1	Biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa	- Có trình bày biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa từ khâu đóng bình, bảo quản, vận chuyển đến các địa điểm giao hàng, kiểm tra hàng hóa khi bàn giao, lắp đặt sử dụng…; - Có trình bày phương án xử lý đối với các hàng hóa không đảm bảo chất lượng;	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
2.2	Biện pháp tổ chức cung cấp, Bàn giao hàng hóa	- Có biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu về thời gian thực hiện hợp đồng. - Có trình bày biện pháp xử lý đối với trường hợp bàn giao hàng hóa bị thiếu, không đủ số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.3	Có biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy trong quá trình sản xuất, vận chuyển, bàn giao, lắp đặt hàng hóa	Có thuyết minh biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy đầy đủ. Trong đó có đề xuất danh sách nhân sự trực tiếp thực hiện gói thầu này (nhân sự phải được huấn luyện bồi dưỡng về nghiệp vụ PCCC, đính kèm các tài liệu chứng minh).	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng không hợp lý, thiếu tài liệu chứng minh.	Không đạt
3	**Tiến độ cung cấp hàng hóa**		
3.1	Tổng tiến độ cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có đề xuất tổng thời gian cung cấp hàng hóa là 365 ngày	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.1	Tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết	- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Cam kết thời gian giao hàng: Các ngày làm việc hành chính (Buổi sáng từ 8h00 đến 11h00; Buổi chiều từ 13h00 đến 16h00)	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4	**Yêu cầu về bảo hành, dịch vụ sau bán hàng**		
	Yêu cầu về bảo hành, dịch vụ sau bán hàng	- Có cam kết thời gian thay thế các hàng hóa không đảm bảo chất lượng tối đa trong vòng 02 giờ sau khi nhận được yêu cầu từ phía Chủ đầu tư. - Nhà thầu cam kết xử lý, bồi thường thiệt hại và chịu toàn bộ chi phí để khắc phục hậu quả xảy ra nếu nguyên nhân là do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu có cam kết đầy đủ các nội dung yêu cầu tại chương V hồ sơ mời thầu	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
5	**Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP**		

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng	- Nhà thầu có cam kết không có hợp đồng tương tự bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu hoặc bị phạt vì vi phạm hợp đồng hoặc bị chấm dứt, thanh lý hợp đồng trước thời hạn do lỗi của nhà thầu hoặc chất lượng hàng hóa đã sử dụng do nhà thầu cung cấp được chủ đầu tư đánh giá không đạt chất lượng theo yêu cầu.	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết, hoặc có cam kết nhưng được phát hiện có Nhà thầu vi phạm trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu.	Không đạt
6	**Các nội dung cần thiết khác**		
6.1	Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan (nếu có)	Có giấy chứng nhận đủ điều an toàn thực phẩm hoặc giấy tờ tương đương được pháp luật công nhận còn hiệu lực	Đạt
		Không có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hoặc hết hiệu lực	Không đạt
6.2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng, chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật QCVN8:2019/BKHCN hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan (nếu có)	Sản phẩm được công bố đầy đủ theo QCVN 8:2019/BKHCN bàn hành kèm theo Thông tư Thông tư 14/2019/TT-BKHCN. Có đầy đủ tài liệu chứng minh công bố tiêu chuẩn, hợp quy theo quy định.	Đạt
		Chưa được công bố đầy đủ theo quy định hoặc nhà thầu không đính kèm tài liệu chứng minh hoặc có đính kèm nhưng thiếu.	Không đạt
Kết luận *(Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo)*			

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV*:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV*: